

Số: /KH-UBND

Đại Sơn, ngày tháng 7 năm 2026

KẾ HOẠCH

**Triển khai thực hiện Quyết định số 804/QĐ-TTg ngày 06/5/2026
của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục bộ dữ liệu phục vụ phát
triển trí tuệ nhân tạo trong các lĩnh vực thiết yếu trên địa bàn xã Đại Sơn**

Thực hiện Quyết định số 804/QĐ-TTg ngày 06/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục bộ dữ liệu phục vụ phát triển trí tuệ nhân tạo trong các lĩnh vực thiết yếu;

Thực hiện Kế hoạch số 267/KH-UBND ngày 15/7/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về triển khai thực hiện Quyết định số 804/QĐ-TTg ngày 06/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục bộ dữ liệu phục vụ phát triển trí tuệ nhân tạo trong các lĩnh vực thiết yếu trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Ủy ban nhân dân xã Đại Sơn ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện trên địa bàn xã, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tổ chức triển khai kịp thời, đồng bộ và hiệu quả Quyết định số 804/QĐ-TTg ngày 06/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, điều kiện thực tế của xã Đại Sơn.

Nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và Nhân dân về vai trò, tầm quan trọng của dữ liệu trong nghiên cứu, phát triển, thử nghiệm và ứng dụng trí tuệ nhân tạo.

Rà soát, thống kê, chuẩn hóa, cập nhật và từng bước hình thành các bộ dữ liệu thuộc phạm vi quản lý của xã; bảo đảm dữ liệu đầy đủ, chính xác, thống nhất, có khả năng kết nối, chia sẻ và khai thác phục vụ hoạt động quản lý nhà nước, chỉ đạo, điều hành và cung cấp dịch vụ công.

Khai thác hiệu quả các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, hệ thống thông tin, nền tảng số, Kho dữ liệu dùng chung, nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu và các hệ thống thông tin của thành phố được triển khai đến cấp xã.

Từng bước ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong hỗ trợ cán bộ, công chức xử lý công việc; tra cứu, tổng hợp thông tin; phân tích dữ liệu; giải quyết thủ tục hành chính; tiếp nhận, phân loại, xử lý phản ánh, kiến nghị và phục vụ người dân, doanh nghiệp.

2. Yêu cầu

Việc triển khai phải bảo đảm thiết thực, hiệu quả, có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền, nguồn lực và điều kiện thực tế của xã.

Xác định rõ nội dung công việc, đơn vị chủ trì, đơn vị phối hợp, sản phẩm, tiến độ và trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức trong quá trình tổ chức thực hiện.

Dữ liệu được rà soát, thu thập, tạo lập, cập nhật, kết nối, chia sẻ và khai thác phải bảo đảm chất lượng, tính chính xác, đầy đủ, kịp thời, thống nhất và đúng thẩm quyền.

Tuân thủ nghiêm các quy định của pháp luật về an ninh mạng, an toàn thông tin mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân, bảo vệ bí mật nhà nước, sở hữu trí tuệ, quyền tiếp cận thông tin và các quy định pháp luật có liên quan.

Không tự ý cung cấp, chia sẻ hoặc đưa lên môi trường mạng các dữ liệu chưa được kiểm tra, phân loại, phê duyệt hoặc dữ liệu thuộc danh mục bí mật nhà nước, dữ liệu cá nhân, dữ liệu nội bộ không được phép công khai.

Ưu tiên các bộ dữ liệu đã có, đủ điều kiện pháp lý và kỹ thuật, phục vụ trực tiếp công tác quản lý nhà nước, chỉ đạo, điều hành, giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ cho người dân, doanh nghiệp.

II. NỘI DUNG, NHIỆM VỤ

1. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về dữ liệu và trí tuệ nhân tạo

a) Nội dung thực hiện

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến nội dung Quyết định số 804/QĐ-TTg ngày 06/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ; Kế hoạch của Ủy ban nhân dân thành phố và Kế hoạch này đến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và Nhân dân trên địa bàn xã.

- Tuyên truyền về vai trò của dữ liệu đối với phát triển trí tuệ nhân tạo; trách nhiệm của cơ quan, đơn vị và cá nhân trong việc tạo lập, cập nhật, quản lý, bảo vệ, kết nối, chia sẻ và khai thác dữ liệu.

- Phổ biến các quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân, an toàn thông tin mạng, an ninh mạng, bảo vệ bí mật nhà nước và trách nhiệm khi sử dụng các công cụ trí tuệ nhân tạo.

- Tuyên truyền, giới thiệu những mô hình, giải pháp, ứng dụng trí tuệ nhân tạo có hiệu quả trong hoạt động quản lý nhà nước, giáo dục, y tế, văn hóa, sản xuất, kinh doanh và phục vụ đời sống Nhân dân.

- Lồng ghép nội dung về dữ liệu và trí tuệ nhân tạo trong hoạt động chuyển đổi số, Đề án 06, phong trào “Bình dân học vụ số”, hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng và Ngày Chuyển đổi số quốc gia.

b) Hình thức thực hiện

- Đăng tải tin, bài, tài liệu tuyên truyền trên Cổng thông tin điện tử xã, hệ thống truyền thanh, các nền tảng số và trang thông tin chính thức của địa phương.

- Tuyên truyền tại hội nghị, cuộc họp, sinh hoạt thôn, sinh hoạt của các tổ chức chính trị - xã hội và hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng.

- Tổ chức hoặc cử cán bộ, công chức, viên chức tham gia hội nghị, lớp tập huấn, tọa đàm về dữ liệu, quản trị dữ liệu và ứng dụng trí tuệ nhân tạo.

c) Đơn vị thực hiện

- Đơn vị chủ trì: Phòng Văn hóa – Xã hội.

- Đơn vị phối hợp: Công an xã, Văn phòng HĐND và UBND xã, Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công, Trung tâm Phục vụ hành chính công, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, các tổ chức chính trị - xã hội, các trường học, Trạm Y tế, các thôn và các cơ quan, đơn vị liên quan.

d) Thời gian thực hiện: Từ năm 2026 và các năm tiếp theo.

đ) Sản phẩm

Tin, bài, chuyên mục, tài liệu truyền thông; nội dung phát thanh; hội nghị, lớp tập huấn và các hoạt động phổ biến kiến thức về dữ liệu và trí tuệ nhân tạo.

2. Rà soát, thống kê hiện trạng dữ liệu thuộc phạm vi quản lý của xã

a) Nội dung thực hiện

Các phòng chuyên môn, cơ quan, đơn vị thuộc xã tổ chức rà soát toàn bộ dữ liệu, cơ sở dữ liệu, phần mềm và hệ thống thông tin thuộc phạm vi quản lý; tập trung vào các nhóm dữ liệu sau:

- Dữ liệu dân cư, cư trú, định danh và xác thực điện tử, an ninh, trật tự, phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ thuộc phạm vi được phép khai thác, sử dụng.

- Dữ liệu tổ chức bộ máy, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; vị trí việc làm; hồ sơ công vụ; thi đua, khen thưởng; văn thư, lưu trữ.

- Dữ liệu thủ tục hành chính, hồ sơ tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính, phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp.

- Dữ liệu dân số, lao động, việc làm, người có công, bảo trợ xã hội, trẻ em, người cao tuổi, người khuyết tật, giảm nghèo, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế.

- Dữ liệu y tế, dân số, tiêm chủng, phòng, chống dịch bệnh, an toàn thực phẩm, hành nghề y, dược ngoài công lập thuộc phạm vi quản lý.

- Dữ liệu giáo dục và đào tạo, cơ sở giáo dục, đội ngũ giáo viên, học sinh, cơ sở vật chất trường học và kết quả giáo dục.

- Dữ liệu văn hóa, gia đình, thể thao, du lịch, di tích, lễ hội, quảng cáo, thông tin cơ sở, truyền thanh và các thiết chế văn hóa.

- Dữ liệu đất đai, xây dựng, đô thị, môi trường, tài nguyên, nông nghiệp, sản xuất, kinh doanh, hộ kinh doanh và các dữ liệu kinh tế thuộc phạm vi quản lý.

- Dữ liệu tài chính, ngân sách, tài sản công, đầu tư công, mua sắm công và các dữ liệu khác theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

b) Nội dung đánh giá đối với từng nhóm dữ liệu

- Tên bộ dữ liệu, cơ quan hoặc cá nhân quản lý.
- Mục đích tạo lập và phạm vi sử dụng.
- Nguồn hình thành dữ liệu.
- Hình thức lưu trữ: hồ sơ giấy, tệp điện tử, phần mềm chuyên ngành, cơ sở dữ liệu hoặc hệ thống thông tin.
- Số lượng, quy mô, thời gian bắt đầu hình thành và tần suất cập nhật.
- Mức độ đầy đủ, chính xác, thống nhất và cập nhật.
- Khả năng khai thác, kết nối, chia sẻ.
- Tình trạng dữ liệu trùng lặp, thiếu thông tin, sai định dạng hoặc chưa được số hóa.
- Căn cứ pháp lý đối với việc thu thập, quản lý, chia sẻ và khai thác dữ liệu.
- Mức độ bảo mật, phân loại dữ liệu và yêu cầu bảo vệ dữ liệu cá nhân, bí mật nhà nước.
- Dữ liệu đã sẵn sàng chia sẻ; dữ liệu cần chuẩn hóa, làm sạch, cập nhật; dữ liệu cần xây dựng mới; dữ liệu chưa đủ điều kiện triển khai.
- Khó khăn, vướng mắc và đề xuất giải pháp, lộ trình thực hiện.

c) Đơn vị thực hiện

- Cơ quan đầu mối hướng dẫn, đôn đốc và tổng hợp: Công an xã.
- Các phòng chuyên môn, Trung tâm Phục vụ hành chính công, Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công, Trạm Y tế, các trường học và đơn vị liên quan thực hiện rà soát dữ liệu thuộc phạm vi quản lý.
- Phòng Văn hóa – Xã hội phối hợp hướng dẫn việc thống kê các hệ thống thông tin, nền tảng số, cơ sở dữ liệu và mức độ sẵn sàng kết nối, chia sẻ dữ liệu.

d) Thời gian thực hiện

- Hoàn thành rà soát lần đầu trong quý IV năm 2026.
- Thực hiện rà soát, cập nhật hằng năm hoặc khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

đ) Sản phẩm

- Báo cáo hiện trạng dữ liệu của từng cơ quan, đơn vị.
- Danh mục dữ liệu thuộc phạm vi quản lý của xã.
- Danh mục dữ liệu ưu tiên chuẩn hóa, số hóa, cập nhật, kết nối và chia sẻ.

- Danh mục khó khăn, vướng mắc và đề xuất lộ trình thực hiện.

3. Chuẩn hóa, làm sạch và cập nhật dữ liệu

a) Nội dung thực hiện

- Kiểm tra, đối chiếu, bổ sung, chỉnh sửa dữ liệu thiếu, sai, trùng lặp hoặc không thống nhất.
- Chuẩn hóa tên trường dữ liệu, cấu trúc, định dạng, mã định danh và thông tin mô tả dữ liệu theo hướng dẫn của cơ quan chuyên ngành.
- Thực hiện số hóa hồ sơ, tài liệu có giá trị hình thành dữ liệu phục vụ quản lý nhà nước; ưu tiên hồ sơ thường xuyên khai thác, hồ sơ liên quan trực tiếp đến người dân, doanh nghiệp.
- Thực hiện cập nhật dữ liệu đầy đủ, đúng thời hạn trên các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành và phần mềm dùng chung được cấp có thẩm quyền triển khai.
- Không lập cơ sở dữ liệu riêng trùng lặp với cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành hoặc hệ thống thông tin dùng chung của thành phố.
- Việc gán nhãn, chú thích hoặc chuyển đổi định dạng dữ liệu phục vụ trí tuệ nhân tạo chỉ thực hiện theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền, bảo đảm đúng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật.

b) Đơn vị thực hiện

Các phòng chuyên môn, cơ quan, đơn vị thuộc xã thực hiện đối với dữ liệu thuộc phạm vi quản lý; Công an xã và Phòng Văn hóa – Xã hội phối hợp hướng dẫn, theo dõi.

c) Thời gian thực hiện

Từ quý IV năm 2026 và giai đoạn 2026-2030, theo mức độ sẵn sàng của dữ liệu và hướng dẫn của thành phố.

d) Sản phẩm

Các bộ dữ liệu được số hóa, chuẩn hóa, làm sạch, cập nhật và từng bước đáp ứng yêu cầu khai thác, kết nối, chia sẻ.

4. Kết nối, chia sẻ và khai thác dữ liệu

a) Nội dung thực hiện

- Tiếp tục khai thác có hiệu quả các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành và nền tảng số được triển khai tại xã.
- Thực hiện kết nối, tích hợp và chia sẻ dữ liệu thuộc phạm vi quản lý của xã với Kho dữ liệu dùng chung, nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của thành phố khi có hướng dẫn và bảo đảm đầy đủ điều kiện kỹ thuật, pháp lý.

- Khai thác dữ liệu phục vụ chỉ đạo, điều hành, giải quyết thủ tục hành chính, thống kê, báo cáo, xây dựng chính sách và nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

- Thực hiện nguyên tắc dữ liệu đã có trong cơ sở dữ liệu quốc gia hoặc cơ sở dữ liệu chuyên ngành, đủ điều kiện khai thác thì không yêu cầu người dân, doanh nghiệp cung cấp lại.

- Việc kết nối, chia sẻ dữ liệu phải được phân quyền, xác thực, kiểm soát truy cập và ghi nhật ký khai thác theo quy định.

b) Đơn vị thực hiện

- Phòng Văn hóa – Xã hội chủ trì phối hợp về hạ tầng kỹ thuật, nền tảng số và kết nối, chia sẻ dữ liệu theo hướng dẫn của Sở Khoa học và Công nghệ.

- Công an xã chủ trì kiểm tra, hướng dẫn các yêu cầu về an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân và khai thác dữ liệu dân cư.

- Các phòng chuyên môn, cơ quan, đơn vị phối hợp cung cấp, cập nhật và khai thác dữ liệu đúng chức năng, nhiệm vụ.

c) Thời gian thực hiện

- Đối với dữ liệu đã sẵn sàng: thực hiện từ quý IV năm 2026 khi có hướng dẫn.

- Đối với các dữ liệu khác: thực hiện từ năm 2027 và các năm tiếp theo.

d) Sản phẩm

Các bộ dữ liệu đủ điều kiện được kết nối, chia sẻ; báo cáo kết quả khai thác, kết nối và chia sẻ dữ liệu.

5. Bảo đảm an ninh mạng, an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu

a) Nội dung thực hiện

- Tổ chức phân loại dữ liệu theo tính chất, mức độ quan trọng và yêu cầu bảo vệ; xác định dữ liệu công khai, dữ liệu dùng chung, dữ liệu nội bộ, dữ liệu cá nhân và dữ liệu thuộc bí mật nhà nước.

- Thực hiện phân quyền tài khoản đúng vị trí việc làm, nhiệm vụ được giao; thường xuyên rà soát, thu hồi tài khoản của cá nhân chuyển công tác, nghỉ việc hoặc không còn nhu cầu sử dụng.

- Không sử dụng tài khoản cá nhân, thư điện tử cá nhân, thiết bị hoặc dịch vụ lưu trữ không được phép để trao đổi, lưu trữ dữ liệu thuộc phạm vi quản lý nhà nước.

- Không nhập thông tin thuộc bí mật nhà nước, dữ liệu cá nhân nhạy cảm, tài liệu nội bộ chưa công khai vào các công cụ trí tuệ nhân tạo công cộng.

- Thường xuyên sao lưu dữ liệu, cập nhật phần mềm, phần mềm phòng, chống mã độc và thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn hệ thống thông tin.

- Kịp thời báo cáo, xử lý sự cố mất an toàn thông tin, lộ, lọt dữ liệu hoặc hành vi truy cập, khai thác dữ liệu trái phép.

b) Đơn vị thực hiện

- Công an xã chủ trì hướng dẫn, kiểm tra các nội dung về an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân và bảo vệ bí mật nhà nước.

- Văn phòng HĐND & UBND phối hợp theo dõi, hướng dẫn an toàn thông tin đối với hệ thống, thiết bị và nền tảng số của xã.

- Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm trực tiếp đối với an toàn, bảo mật dữ liệu thuộc phạm vi quản lý.

c) Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

d) Sản phẩm

Hồ sơ phân loại dữ liệu; danh sách tài khoản và phân quyền; báo cáo kiểm tra, khắc phục nguy cơ, sự cố an toàn thông tin.

6. Thúc đẩy ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong hoạt động của cơ quan nhà nước

a) Nội dung thực hiện

- Sử dụng các công cụ trí tuệ nhân tạo được cơ quan có thẩm quyền cho phép để hỗ trợ tra cứu văn bản, tổng hợp thông tin, xây dựng dự thảo báo cáo, kế hoạch, thống kê và thực hiện các công việc hành chính.

- Khai thác các ứng dụng, trợ lý ảo của thành phố để hỗ trợ cán bộ, công chức tra cứu quy định pháp luật, thủ tục hành chính và xử lý công việc.

- Hỗ trợ người dân, doanh nghiệp tra cứu thủ tục hành chính, sử dụng dịch vụ công trực tuyến, VNeID, Smart Hải Phòng và các nền tảng số chính thức.

- Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong phân tích phản ánh, kiến nghị; tổng hợp báo cáo; nhận diện các vấn đề phát sinh trong lĩnh vực đô thị, môi trường, y tế, giáo dục, văn hóa, an sinh xã hội và an ninh, trật tự.

- Việc sử dụng kết quả do trí tuệ nhân tạo tạo ra chỉ có tính chất hỗ trợ; cán bộ, công chức, viên chức phải kiểm tra, đối chiếu, chịu trách nhiệm về tính chính xác, hợp pháp và phù hợp trước khi sử dụng, tham mưu hoặc ban hành.

b) Đơn vị thực hiện

Phòng Văn hóa – Xã hội chủ trì; Văn phòng HĐND và UBND xã, Công an xã, Trung tâm Phục vụ hành chính công và các cơ quan, đơn vị phối hợp.

c) Thời gian thực hiện: Từ năm 2026 và các năm tiếp theo.

d) Sản phẩm

Các mô hình, sáng kiến và giải pháp ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong hoạt động quản lý nhà nước và phục vụ người dân, doanh nghiệp.

7. Đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực

a) Nội dung thực hiện

- Cử cán bộ, công chức, viên chức tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng về quản trị dữ liệu, chất lượng dữ liệu, an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân và ứng dụng trí tuệ nhân tạo.

- Tổ chức phổ biến kỹ năng sử dụng công cụ trí tuệ nhân tạo an toàn, có trách nhiệm; kỹ năng kiểm tra, xác minh thông tin và phòng, chống thông tin giả, thông tin sai lệch do trí tuệ nhân tạo tạo ra.

- Lồng ghép phổ cập kiến thức, kỹ năng về dữ liệu và trí tuệ nhân tạo trong phong trào “Bình dân học vụ số”, hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng và các chương trình chuyển đổi số của xã.

b) Đơn vị thực hiện

Phòng Văn hóa – Xã hội chủ trì; Công an xã, các phòng chuyên môn, cơ quan, đơn vị và thôn phối hợp.

c) Thời gian thực hiện: Hằng năm.

d) Sản phẩm

Các lớp tập huấn, hội nghị phổ biến; tài liệu hướng dẫn; số lượng cán bộ, công chức, viên chức và người dân được đào tạo, hướng dẫn.

III. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ

1. Công an xã

- Là cơ quan đầu mối tham mưu UBND xã triển khai việc rà soát, thống kê, xây dựng và cập nhật danh mục dữ liệu phục vụ phát triển trí tuệ nhân tạo thuộc phạm vi quản lý của xã.

- Chủ trì hướng dẫn biểu mẫu rà soát; đôn đốc các phòng chuyên môn, cơ quan, đơn vị thực hiện; tổng hợp kết quả, khó khăn, vướng mắc, tham mưu UBND xã báo cáo Công an thành phố.

- Hướng dẫn, kiểm tra việc bảo vệ dữ liệu cá nhân, bảo đảm an ninh mạng, an toàn thông tin và bảo vệ bí mật nhà nước trong quá trình thu thập, quản lý, chia sẻ và khai thác dữ liệu.

- Chủ trì rà soát dữ liệu thuộc lĩnh vực dân cư, cư trú, định danh điện tử, an ninh, trật tự, phòng cháy, chữa cháy và các lĩnh vực thuộc chức năng của lực lượng Công an.

- Phối hợp hướng dẫn khai thác Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hệ thống định danh và xác thực điện tử theo đúng thẩm quyền, mục đích.

2. Phòng Văn hóa – Xã hội

- Chủ trì tham mưu công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức về dữ liệu, trí tuệ nhân tạo, chuyển đổi số, kỹ năng số và an toàn trên môi trường số.

- Phối hợp rà soát hạ tầng công nghệ thông tin, phần mềm, hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu và nền tảng số đang được sử dụng tại xã.

- Chủ trì rà soát, cập nhật dữ liệu thuộc các lĩnh vực nội vụ, giáo dục, y tế, dân số, lao động, người có công, bảo trợ xã hội, văn hóa, gia đình, thể thao, thông tin cơ sở và các lĩnh vực được giao phụ trách.

- Phối hợp tham mưu đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng quản trị dữ liệu, ứng dụng trí tuệ nhân tạo cho cán bộ, công chức, viên chức.

- Theo dõi, tổng hợp các mô hình, sáng kiến ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong hoạt động quản lý nhà nước của xã.

3. Văn phòng HĐND và UBND xã

- Rà soát dữ liệu chỉ đạo, điều hành, chương trình công tác, lịch công tác, văn bản đi, văn bản đến, hồ sơ công việc và dữ liệu phục vụ hoạt động của HĐND, UBND xã.

- Phối hợp chuẩn hóa, số hóa hồ sơ, tài liệu; thực hiện quản lý, lập hồ sơ điện tử và nộp lưu hồ sơ theo quy định.

- Phối hợp kiểm tra việc quản lý, sử dụng tài khoản, chữ ký số, hệ thống quản lý văn bản và điều hành.

- Phối hợp tổng hợp, trình UBND xã các báo cáo định kỳ và đột xuất theo quy định.

4. Phòng Kinh tế

- Chủ trì rà soát, chuẩn hóa, cập nhật dữ liệu thuộc các lĩnh vực tài chính, ngân sách, tài sản công, đầu tư, xây dựng, đất đai, tài nguyên, môi trường, nông nghiệp, sản xuất, kinh doanh và hộ kinh doanh thuộc phạm vi quản lý.

- Phối hợp xác định nhu cầu kinh phí thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch; tham mưu bố trí kinh phí theo khả năng cân đối ngân sách và phân cấp hiện hành.

- Bảo đảm dữ liệu chuyên ngành được cập nhật đầy đủ trên các phần mềm, cơ sở dữ liệu chuyên ngành theo hướng dẫn của thành phố.

5. Trung tâm Phục vụ hành chính công xã

- Rà soát, cập nhật dữ liệu về thủ tục hành chính, hồ sơ tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả; thanh toán trực tuyến; số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính.

- Thực hiện khai thác dữ liệu để giảm giấy tờ, thông tin người dân, doanh nghiệp phải cung cấp lại.

- Hướng dẫn người dân, doanh nghiệp khai thác dịch vụ công trực tuyến, VNeID, Smart Hải Phòng và các nền tảng số.

- Tổng hợp khó khăn, lỗi hệ thống, vướng mắc trong kết nối, chia sẻ, khai thác dữ liệu, báo cáo UBND xã xem xét, xử lý.

6. Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công xã

- Tổ chức tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh và các hình thức thông tin cơ sở về dữ liệu, chuyển đổi số và ứng dụng trí tuệ nhân tạo.
- Rà soát, cập nhật dữ liệu về hoạt động sự nghiệp công, văn hóa, thể thao, thông tin, tuyên truyền và các nhiệm vụ được giao.
- Phối hợp xây dựng tin, bài, chuyên mục giới thiệu mô hình, sáng kiến, ứng dụng trí tuệ nhân tạo hiệu quả.

7. Trạm Y tế xã

- Rà soát, cập nhật dữ liệu y tế, dân số, khám, chữa bệnh, tiêm chủng, phòng, chống dịch bệnh, sức khỏe điện tử, an toàn thực phẩm và dữ liệu khác thuộc phạm vi quản lý.
- Bảo đảm dữ liệu sức khỏe, dữ liệu cá nhân, dữ liệu nhạy cảm được quản lý, khai thác đúng thẩm quyền, đúng mục đích và được bảo vệ theo quy định.
- Phối hợp chuẩn hóa, làm sạch dữ liệu trên các hệ thống, phần mềm chuyên ngành y tế.

8. Các trường học trên địa bàn

- Rà soát, chuẩn hóa, cập nhật dữ liệu cơ sở giáo dục, đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, cơ sở vật chất và kết quả giáo dục.
- Thực hiện cập nhật đầy đủ dữ liệu trên cơ sở dữ liệu ngành giáo dục và các phần mềm chuyên ngành.
- Tổ chức tuyên truyền, giáo dục kỹ năng sử dụng trí tuệ nhân tạo an toàn, có trách nhiệm; bảo vệ thông tin cá nhân của trẻ em, học sinh.

- Không cung cấp, chia sẻ dữ liệu cá nhân của học sinh, giáo viên trái quy định.

9. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội

- Phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân nâng cao nhận thức, kỹ năng khai thác dữ liệu và ứng dụng trí tuệ nhân tạo an toàn.
- Phối hợp phát hiện, phản ánh những khó khăn, bất cập và nguy cơ ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của người dân khi thu thập, sử dụng dữ liệu.

10. Các thôn và Tổ công nghệ số cộng đồng

- Tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng các nền tảng số, dịch vụ công trực tuyến, VNeID, Smart Hải Phòng và các tiện ích số.
- Hỗ trợ người dân nâng cao kỹ năng số, nhận biết thông tin giả, lừa đảo sử dụng công nghệ cao và các rủi ro liên quan đến trí tuệ nhân tạo.
- Không tự ý thu thập, lưu giữ, sao chép hoặc cung cấp thông tin cá nhân của người dân khi chưa có căn cứ, mục đích và thẩm quyền.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bảo đảm từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành; nguồn kinh phí lồng ghép trong các chương trình, kế hoạch, đề án chuyển đổi số, cải cách hành chính, Đề án 06 và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định.

2. Các phòng chuyên môn, cơ quan, đơn vị chủ động sử dụng kinh phí được giao trong dự toán hằng năm để thực hiện các nhiệm vụ thuộc phạm vi quản lý; thực hiện tiết kiệm, hiệu quả, tránh trùng lặp, lãng phí.

3. Đối với nhiệm vụ phát sinh vượt khả năng cân đối, đơn vị chủ trì lập dự toán, gửi Phòng Kinh tế tổng hợp, tham mưu UBND xã xem xét theo quy định.

4. Khuyến khích huy động các nguồn lực xã hội hóa hợp pháp để tổ chức hoạt động đào tạo, phổ cập kỹ năng số và ứng dụng trí tuệ nhân tạo; không để việc huy động nguồn lực làm phát sinh điều kiện, yêu cầu cung cấp hoặc khai thác dữ liệu trái quy định.

V. CHẾ ĐỘ THÔNG TIN, BÁO CÁO

1. Các phòng chuyên môn, cơ quan, đơn vị báo cáo tình hình, kết quả thực hiện về Công an xã để tổng hợp:

- Báo cáo quý: trước ngày 10 của tháng cuối quý.
- Báo cáo 6 tháng: trước ngày 10 tháng 6 hằng năm.
- Báo cáo năm: trước ngày 05 tháng 12 hằng năm.
- Báo cáo đột xuất: thực hiện theo yêu cầu của UBND xã hoặc cơ quan có thẩm quyền.

2. Công an xã chủ trì, phối hợp Phòng Văn hóa – Xã hội và Văn phòng HĐND và UBND xã tổng hợp, tham mưu UBND xã báo cáo Công an thành phố theo thời hạn quy định.

3. Nội dung báo cáo tập trung vào:

- Kết quả tuyên truyền, đào tạo, nâng cao nhận thức.
- Kết quả rà soát, thống kê, chuẩn hóa, cập nhật dữ liệu.
- Tình hình kết nối, chia sẻ, khai thác dữ liệu.
- Việc bảo đảm an ninh mạng, an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân.
- Kết quả ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong hoạt động quản lý nhà nước.
- Khó khăn, vướng mắc, nguyên nhân và đề xuất, kiến nghị.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các phòng chuyên môn, cơ quan, đơn vị căn cứ chức năng, nhiệm vụ và nội dung Kế hoạch này tổ chức triển khai thực hiện; chịu trách nhiệm trước UBND xã, Chủ tịch UBND xã về tiến độ, chất lượng, tính chính xác, đầy đủ và hợp pháp của dữ liệu thuộc phạm vi quản lý.

2. Giao Công an xã là cơ quan đầu mối, chủ trì theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc và tổng hợp tình hình thực hiện Kế hoạch; kịp thời tham mưu UBND xã xử lý hoặc báo cáo cơ quan có thẩm quyền đối với những nội dung vượt thẩm quyền.

3. Giao Phòng Văn hóa – Xã hội phối hợp Công an xã hướng dẫn triển khai các nội dung về chuyển đổi số, hạ tầng kỹ thuật, tuyên truyền, đào tạo và ứng dụng trí tuệ nhân tạo.

4. Trong quá trình thực hiện, trường hợp có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời báo cáo UBND xã, đồng thời gửi Công an xã để tổng hợp, tham mưu xem xét, giải quyết hoặc báo cáo cơ quan cấp trên theo quy định.

5. Kết quả thực hiện Kế hoạch là một trong những căn cứ đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ chuyển đổi số, cải cách hành chính và trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị hàng năm.

Ủy ban nhân dân xã yêu cầu các phòng chuyên môn, cơ quan, đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Công an thành phố;
- Sở Khoa học và Công nghệ;
- Thường trực Đảng ủy, HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT.UBND xã;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam xã;
- Các phòng chuyên môn, cơ quan, đơn vị;
- Các trường học, Trạm Y tế xã;
- Các thôn;
- Công thông tin điện tử xã;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Đào Văn Soái